

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01/11/2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình, bà Nguyễn Thị Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1982. Nơi đăng ký thường trú: Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Ở hiện nay: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Minh S, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D trình bày:

Chị và anh Đào Minh S kết hôn với nhau vào ngày 22/6/2008. Khi kết hôn anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Sau ngày kết hôn anh chị chung sống và làm việc tại huyện S, tỉnh Sơn La. Đến năm 2014 - 2015 anh chị chuyển về ở chung với mẹ chồng tại tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Anh chị đều công tác tại huyện V, tỉnh Sơn La, hàng ngày đi về giữa huyện M và huyện V. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hòa hợp, đã được gia đình hai bên khuyên giải và tổ hòa giải tiểu khu hòa giải nhưng không khắc phục được. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện M giải quyết cho chị ly hôn với anh Đào Minh S.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đào Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/11/2009, hiện là học sinh lớp 4 Trường Tiểu học 8-4 huyện M. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghề nghiệp của chị hiện là công chức, thu nhập từ lương và phụ cấp là 7.174.700 đồng một tháng. Ngoài ra chị có thu nhập từ việc làm thêm khoảng 10.000.000 đồng một tháng tùy theo lượng sản phẩm thực hiện hợp đồng phân phối phần mềm giáo dục và phân phối thịt chua nem sợi.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đào Minh S trình bày:

Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị D về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn.

Nghề nghiệp của anh hiện nay là công chức, mức thu nhập hàng tháng chủ yếu từ lương và phụ cấp là 8.077.985 đồng một tháng. Ngoài ra anh có thu nhập từ việc làm giảng viên kiêm chức khoảng 2.000.000 đồng một tháng.

Về con chung: Anh chị có một con chung như chị D trình bày. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa,

những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Đào Minh S.

- Về con chung: Giao cháu Đào Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/11/2009 cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào Minh S. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thùy D và anh Đào Minh S kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, qua lời trình bày của anh chị và xác minh tại địa phương thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên đã khuyên giải, chính quyền địa phương, Tòa án đã hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa, chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh S, anh S giữ nguyên ý kiến nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị không khắc phục được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Đào Minh S.

[2] Về con chung: Anh chị có một con chung là Đào Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/11/2009. Anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét chị D và anh S đều có đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại bản tự khai ngày 21/9/2018, cháu T xin được ở với bố, ngày 04/10/2018 cháu T thay đổi nguyện vọng xin được ở với mẹ, ngày 22/10/2018, cháu T có nguyện vọng xin được ở với bố. Tại phiên tòa, cháu Đào Nguyễn Minh T có mặt, trình bày nguyện vọng cháu xin được ở với mẹ.

Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng của các đương sự và của cháu Đào Nguyễn Minh T. Xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Đào Nguyễn Minh T, cần giao cháu Đào Nguyễn Minh T cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Do chị Nguyễn Thùy D không yêu cầu nên tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào Minh S. Anh Đào Minh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung: Xét cần chấp nhận việc anh chị tự nguyện thỏa thuận chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị đều xác nhận không có nợ chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Đào Minh S.

2. Về con chung:

Giao cháu Đào Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/11/2009 cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào Minh S.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chấp nhận việc anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000649 ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã V, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh